

- Bài 1 : Cung & Nửa Cung.

Nửa Cung là quãng cao độ bé nhất trong âm nhạc. Mạch nốt «do re mi fa sol la si do» là gam do trưởng, hoặc âm giai do trưởng.

Trong gam do trưởng, hai nốt kế tiếp cách nhau một cung, còn cách nhau nửa cung là mi/fa và si/do.

Nốt nhạc có dấu # thì lên nửa cung, nốt có dấu b thì hạ xuống nửa cung.

Giữa hai nốt nhạc cùng tên là nửa cung đồng chuyển (chromatic).

Còn giữa hai nốt nhạc khác tên là nửa cung dị chuyển (diatonic).

Như vậy, do/do# , mib/mi , sib/si là nửa cung đồng. Và mi/fa , si/do , do#/re , sol/lab là nửa cung dị.

- Bài 2 : Âm bậc & Quãng.

Thứ bậc các nốt nhạc trong gam do trưởng như sau :
do (I) , re (II) , mi (III) , fa (IV) ,
sol (V) , la (VI) , si (VII).

Các quãng trong gam do là :

do/re = q2 ;	do/mi = q3 ;
do/fa = q4 ;	do/sol = q5 ;
do/la = q6 ;	do/si = q7 ;
do/do = q8.	

* Sau này ta sẽ học kỹ về :
q2 trưởng [2] và q2 thứ [b2]
q3 trưởng [3] và q3 thứ [b3]
q4 đúng [4] và q4 tăng [#4]
q5 đúng [5] và q5 giảm [b5]
q6 trưởng [6] và q6 thứ [b6]
q7 trưởng [7] và q7 thứ [b7].

- Bài 3 : Quãng 2 , Quãng 3

Có hai loại quãng 2 :

[2]

là q2 trưởng = 1c
do/re , re/mi ,
fa/sol , sol/la , la/si .

[b2]

là q2 thứ = 0,5c.
mi/fa , si/do .

Có hai loại quãng 3 :

[3]

là q3 trưởng = 2c.
do/mi , fa/la , sol/si .

[b3]

là q3 thứ = 1,5c.
re/fa , mi/sol ,
la/do , si/re .

- Bài 4 : Quãng 3 có dấu hóa

do/mi [3] => do/mib [b3]
 => do#/mi [b3].

re/fa [b3] => re/fa# [3]
 => reb/fa [3].

mi/sol [b3] => mi/sol# [3]
 => mib/sol [3].

fa/la [3] => fa/lab [b3]
 => fa#/la [b3].

sol/si [3] => sol/sib [b3]
 => sol#/si [b3].

la/do [b3] => la/do# [3]
 => lab/do [3].

si/re [b3] => si/re# [3]
 => sib/re [3].

Cần nhớ thuộc các quãng 3 gốc :
do/mi , fa/la , sol/si = [3]
re/fa, mi/sol, la/do, si/re = [b3].

- Bài 5 : Cấu Tạo Hợp Âm.

Hai nốt tạo thành một quãng.

Ba nốt tạo thành một hợp âm.

HÃ cũng có dạng 4 nốt, 5 nốt...

Một hợp âm ba nốt gồm có :

5 (nốt q5 của hợp âm)

3 (nốt q3 của hợp âm)

1 (chủ âm của hợp âm)

* Cấu tạo hợp âm trưởng :

3->5 = q3 thứ [b3]

1->3 = q3 trưởng [3]

* Cấu tạo hợp âm thứ :

3->5 = q3 trưởng [3]

1->3 = q3 thứ [b3]

* Cấu tạo hợp âm giảm :

3->5 = q3 thứ [b3]

1->3 = q3 thứ [b3]

- Bài 6 : HÀ căn bản trong gam C.

Chúng ta gọi các nốt nhạc bằng tên «do, re, mi, fa, sol, la, si» để tránh nhầm lẫn với tên gọi bằng chữ cái của các HÀ và âm giai.

Tên gọi bằng chữ cái như sau :
A (la), B (si), C (do), D (re), E (mi),
F (fa), G (sol), A (la), B (si).

A là la trưởng.

Am là la thứ.

Adim là la giảm.

Với 7 nốt căn bản của gam C, ta tạo được những HÀ sau :

C (do/mi/sol)

Dm (re/fa/la)

Em (mi/sol/si)

F (fa/la/do)

G (sol/si/re)

Am (la/do/mi)

Bdim (si/re/fa)

- Bài 7 : Những HÀ có dấu hóa suy ra từ các HÀ gốc.

C (do/mi/sol) => Cm (do/mib/sol)

Dm (re/fa/la) => D (re/fa#/la)

Em (mi/sol/si) => E (mi/sol#/si)

F (fa/la/do) => Fm (fa/lab/do)

| G (sol/si/re) => Gm (sol/sib/re)

Am (la/do/mi) => A (la/do#/mi)

Bdim (si/re/fa) => Bm (si/re/fa#)

=> B (si/re#/fa#)

=> Bb (sib/re/fa)

=> Bbm (sib/reb/fa)

- Bài 8 : Gam & Giọng.

Gam C gồm các nốt : do re mi fa sol la si do... Một nhạc bản hoặc một ca khúc nếu được viết ra với những nốt của gam C, thì ta có một bài nhạc giọng C.

Ta có thể ví von : Gam là gỗ, còn giọng là bàn ghế. Gam là tơ tằm, giọng là vải lụa. Gam là cói lát, giọng là chiếc chiếu ta nằm...

Các nốt trong GAM được đàm theo thứ tự từng bậc, còn các nốt trong GIỌNG được sắp xếp thành một giai điệu riêng. (Trong các bài học sau, ta thường gọi gộp lại là GIỌNG cho cả hai khái niệm này).

- Bài 9 : Giọng trưởng.

Giọng C là khuôn mẫu của tất cả mọi giọng trưởng khác.

C : do re mi[^]fa sol la si[^]do
(mi[^]fa = si[^]do = 0,5c)

Ta sẽ tạo 3 giọng G, F và D, với những sự điều chỉnh như sau :

G : sol la si[^]do re mi fa#[^]sol
(fa đổi thành fa#).

F : fa sol la[^]sib do re mi[^]fa
(si đổi thành sib).

D : re mi fa#[^]sol la si do#[^]re
(fa, do đổi thành fa#, do#).

- Bài 10 : Giọng trưởng & thứ.

Thông thường, bài nhạc được viết với duy nhất một giọng trưởng hoặc thứ. Đôi khi cũng thấy một bài có đoạn này trưởng và đoạn khác thứ.

Với những nốt tự nhiên không dấu hóa, ta có hai giọng C và Am :

C : do re mi[^]fa sol la si[^]do
Am : la si[^]do re mi[^]fa sol la

Giọng C và Am được gọi là giọng song song hoặc giọng tương ứng vì có chung một nguồn gốc. Từ tên của giọng trưởng đọc xuống một q3 thứ (1,5c) là tên của giọng thứ.

Như vậy : C \ Am , G \ Em ,
F \ Dm , D \ Bm...

- Bài 11 : Giọng có dấu hóa.

* 1b => F \ Dm :

fa sol la^sib do re mi^fa
re mi^fa sol la^sib do re

* 2b => Bb \ Gm :

sib do re^mib fa sol la^sib
sol la^sib do re^mib fa sol

* 1# => G \ Em :

sol la si^do re mi fa#^sol
mi fa#^sol la si^do re mi

* 2# => D \ Bm :

re mi fa#^sol la si do#^re
si do#^re mi fa#^sol la si

* 3# => A \ F#m :

la si do#^re mi fa# sol#^la
fa# sol#^la si do#^re mi fa#

- Bài 12 : Hóa biểu của bài nhạc.

Thông thường, bài nhạc có giọng gì thì sẽ kết thúc bằng nốt nhạc hoặc hợp âm cùng tên.

Ví dụ :

Một bài nhạc không dấu hóa, nếu nốt nhạc hoặc hợp âm kết thúc là "do", thì bài đó có giọng C, còn nếu kết thúc là "la", thì đó là giọng Am. Nếu bài nhạc có 3# ở hóa biểu và kết thúc là "la", thì đó là giọng A.

(Cách tìm giọng bài nhạc sẽ được đề cập đến trong bài Nhạc Lý 15.)

Hóa biểu là phần đầu dòng nhạc bao gồm khóa và các dấu hóa. Vd :



- Bài 13 : Hai loại dấu hóa.

Có hai loại dấu hóa : dấu hóa bất thường và dấu hóa định cung, còn gọi là dấu hóa theo khóa.

- * Dấu hóa bất thường xuất hiện ngay trước nốt nhạc, chỉ có tác dụng trên các nốt cùng tên và cùng cao độ cho đến hết ô nhịp.
- * Dấu hóa định cung ghi ở hóa biểu, có tác dụng trên mọi nốt nhạc cùng tên ở bất kỳ cao độ nào, và tác dụng kéo dài đến hết đoạn nhạc.
- * Dấu hóa bất thường thì xuất hiện ngắn hạn để tô điểm cho giai điệu, còn dấu hóa định cung xác định rõ ràng giọng của giai điệu.

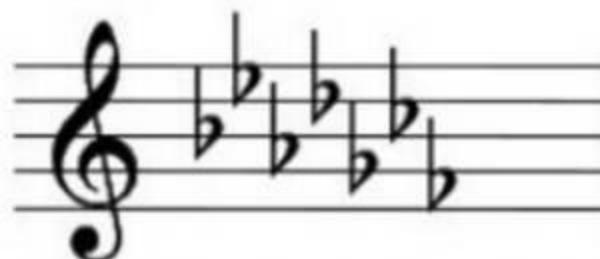
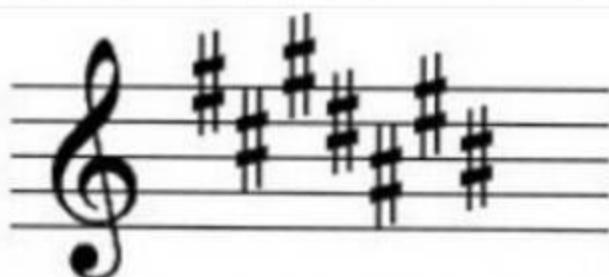
Trong nhạc cổ điển, giọng thường được gọi cách trang trọng là cung.

- Bài 14 : Dấu hóa định cung.

Ta đã biết ở trước, để có giọng G, thì phải điều chỉnh fa thành fa#, để có giọng F thì phải điều chỉnh si thành sib, và để có D thì điều chỉnh fa và do thành fa#, do#.

Các dấu # và b được điều chỉnh này là những dấu hóa định cung. Chúng được ghi ở hóa biểu và xuất hiện theo một thứ tự nhất định.

- * Thứ tự dấu # ở hóa biểu là : fa do sol re la mi si.
- * Thứ tự dấu b đọc ngược lại : si mi la re sol do fa.



- Bài 15 : Tìm giọng bài nhạc.

Trước tiên, phải nhớ : C hoặc Am là giọng của bài không dấu hóa. Khi đã biết giọng trưởng, ta sẽ tìm ra được giọng thứ song song.

Nếu bài có dấu # hoặc b ở hóa biểu, thì tính như sau :

- * Trường hợp bài có dấu #, thì tên của giọng trưởng là tên của dấu # cuối cùng, được cộng thêm nửa cung.
- * Trường hợp bài có dấu b, thì tên của giọng trưởng là tên của dấu b áp cuối.

Cần phải nhớ thêm :
bài có 1b là giọng F.

- Bài 16 : Giá trị các quãng.
- * Các quãng 2, 3, 6, 7 có hai loại bình thường, là trưởng và thứ.
 $[2], [3], [6], [7]$ là q.trưởng ;
 $[b2], [b3], [b6], [b7]$ là q.thứ.
- * Các quãng 4, 5, 8 có một loại bình thường, là quãng đúng.
 $[4], [5], [8]$ là q.đúng.

$$[2] \quad q_2 \text{ trưởng} = 1c$$

$$[b2] \quad q_2 \text{ thứ} = 0,5c$$

$$[3] \quad q_3 \text{ trưởng} = 2c$$

$$[b3] \quad q_3 \text{ thứ} = 1,5c$$

$$[4] \quad q_4 \text{ đúng} = [3] + 0,5c$$

$$[5] \quad q_5 \text{ đúng} = [3] + [b3]$$

$$[6] \quad q_6 \text{ trưởng} = [5] + 1c$$

$$[b6] \quad q_6 \text{ thứ} = [5] + 0,5c$$

$$[7] \quad q_7 \text{ trưởng} = [8] - 0,5c$$

$$[b7] \quad q_7 \text{ thứ} = [8] - 1c$$

$$[8] \quad q_8 \text{ đúng} = 6c.$$

- Bài 17 : Hai Định Nghĩa HÂ

Các HÂ thường được định nghĩa từ hai góc nhìn có vẻ khác nhau, nhưng thực chất cũng chỉ là một nội dung. Lấy ví dụ hợp âm C :

- * Định nghĩa 1 :

Hợp âm C gồm có
hai q3 nối tiếp nhau
là do/mi và mi/sol.

- * Định nghĩa 2 :

Hợp âm C gồm có
quãng 3 do/mi và
quãng 5 do/sol.

Định nghĩa 2 được xem là định nghĩa chính thức → tất cả các quãng đều xuất phát từ chủ âm của hợp âm.

- Bài 18 : Định Nghĩa HÂ (1)

Định nghĩa 1 = q3 + q3

C = do/mi + mi/sol
[3] [b3]

Dm = re/fa + fa/la
[b3] [3]

Em = mi/sol + sol/si
[b3] [3]

F = fa/la + la/do
[3] [b3]

G = sol/si + si/re
[3] [b3]

Am = la/do + do/mi
[b3] [3]

Bdim = si/re + re/fa
[b3] [b3]

- Bài 19 : Định Nghĩa HÂ (2)

Định nghĩa 2 = [1/3] & [1/5]

C	=	do/mi	[3]
		do__sol	[5]
Dm	=	re/fa	[b3]
		re__la	[5]
Em	=	mi/sol	[b3]
		mi__si	[5]
F	=	fa/la	[3]
		fa__do	[5]
G	=	sol/si	[3]
		sol__re	[5]
Am	=	la/do	[b3]
		la__mi	[5]
Bdim	=	si/re	[b3]
		si__fa	[b5]

- Bài 20 : Quãng 5

Trong giọng C, với các nốt tự nhiên cơ bản, ta tạo được những hợp âm ba nốt C, Dm, Em, F, G, Am, Bdim. Ngoại trừ Bdim, tất cả 6 HÂ kia đều là HÂ hoàn hảo (perfect chords).

Các q5 trong HÂ hoàn hảo đều là q5 đúng = [3] + [b3] = [5].
Còn trong Bdim, thì ta có quãng 5 giảm = [b3] + [b3] = [b5].

Như vậy, ta cần phải ghi nhớ :

[5] = do/sol, re/la, mi/si,
fa/do, sol/re, la/mi.

[b5] = si/fa.

- Bài 21 : Quãng 4 tăng & 5 giảm.
- * Các quãng 2, 3, 6, 7 có hai dạng bình thường là q.trưởng và q.thứ. Các quãng 4, 5, 8 chỉ có một dạng bình thường là q.đúng; nếu lớn hơn nửa cung là q.tăng, và nếu nhỏ hơn nửa cung là q.giảm.
- * Cho dù khác thường, hai quãng 4 tăng [#4] và 5 giảm [b5] vẫn hiện diện xuyên suốt bài nhạc.
- * Ở bài giọng trưởng, [#4] và [b5] đều có mặt trong hợp âm bậc V7, cùng song hành với hợp âm bậc I .
- * Đây là loại quãng nghịch 3 cung, luôn gây khó chịu cho người nghe, để rồi chẳng mấy chốc sau, lại xoa dịu ngay và làm cho ta hài lòng, khi nhạc quay về quãng thuận.

- Bài 22 : Hợp âm 7.

Trong bài Nhạc Lý 6, chúng ta đã biết các HÂ trong giọng trưởng là : I, II^m, III^m, IV, V, VI^m, VII^{dim}. Tất cả đều là HÂ ba nốt 1/3/5.

Có những trường hợp, người ta sử dụng thêm nốt 7 để tạo thành HÂ bốn nốt 1/3/5/7 được gọi là HÂ 7 :

do/mi/sol/si , re/fa/la/do ,
mi/sol/si/re , fa/la/do/mi ,
sol/si/re/fa , la/do/mi/sol ,
si/re/fa/la .

Tùy vào giá trị lớn hay bé của các quãng trong cấu trúc, mà ta sẽ xác định được tên của những HÂ7.

- Bài 23 : HÀ7 trong giọng C.

Cmaj7 = do/mi/sol/si

1. 3. 5. 7

Dm7 = re/fa/la/do

1. b3. 5. b7

Em7 = mi/sol/si/re

1. b3. 5. b7

Fmaj7 = fa/la/do/mi

1. 3. 5. 7

G7 = sol/si/re/fa

1. 3. 5. b7

Am7 = la/do /mi/sol

1. b3. 5. b7

Bm7(b5) = si/re/fa/la

1. b3. b5. b7

Thông thường, người ta áp dụng
HÀ 7 cho hai bậc V và bậc VII :
C, Dm, Em, F, G7, Am, Bm7(b5).

- Bài 24 : Đảo quãng.

Hai thể đảo bù với nhau thì
có tổng bằng quãng 8 đúng.

do/re là thể đảo của re/do

[2] [b7]

do/mi là thể đảo của mi/do

[3] [b6]

do/fa là thể đảo của fa/do

[4] [5]

do/sol là thể đảo của sol/do

[5] [4]

do/la là thể đảo của la/do

[6] [b3]

do/si là thể đảo của si/do

[7] [b2]

Thể đảo của q.thứ là q.trưởng.

Thể đảo của q.giảm là q.tăng..

- Bài 25 : Thể đảo của HÂ.

HÂ 3 nốt có những thể sau :

- Thể nền (1/3/5)
- Thể đảo 1 (3/5/1)
- Thể đảo 2 (5/1/3).

* Ví dụ : C.

do/mi/sol (thể nền)

mi/sol/do (thể đảo 1)

sol/do/mi (thể đảo 2).

HÂ7 4 nốt có những thể sau :

- Thể nền (1/3/5/7)
- Thể đảo 1 (3/5/7/1)
- Thể đảo 2 (5/7/1/3)
- Thể đảo 3 (7/1/3/5)

* Ví dụ : G7

sol/si/re/fa (thể nền)

si/re/fa/sol (thể đảo 1)

re/fa/sol/si (thể đảo 2)

fa/sol/si/re (thể đảo 3)

- Bài 26 : Ba loại giọng thứ.

Gam thứ tự nhiên đã học trong bài Nhạc Lý 11 là giọng thứ đầu tiên.

1. Gam Am tự nhiên (lên & xuống) :

la/si/do/re/mi/fa/sol/la\sol\fa...

2. Gam Am hòa âm (lên & xuống) :

la/si/do/re/mi/fa/sol#/la\sol#\fa...

3. Gam Am giai điệu :

la/si/do/re/mi/fa#/sol#/la

la\sol\fa\mi\re\do\si\la.

Các gam thứ có thể dùng riêng biệt hoặc hỗn hợp. Nốt sol# xuất hiện bổ sung thêm hợp âm E7 và G#7dim :

Am, Bm7(b5), C, Dm, Em, E7,
F, G, G#7dim (= sol# si re fa).

- Bài 26 : Ba loại giọng thứ.

Gam thứ tự nhiên đã học trong bài Nhạc Lý 11 là giọng thứ đầu tiên.

1. Gam Am tự nhiên (lên & xuống) :

la/si/do/re/mi/fa/sol/la\sol\fa...

2. Gam Am hòa âm (lên & xuống) :

la/si/do/re/mi/fa/sol#/la\sol#\fa...

3. Gam Am giai điệu :

la/si/do/re/mi/fa#/sol#/la

la\sol\fa\mi\re\do\si\la.

Các loại Am có thể dùng riêng hoặc hỗn hợp. Sol# là nốt dẫn (= cảm âm). Ta có thêm hợp âm E7 & G#7dim.

Am, Bm7(b5), C, Dm, Em, E7, F, G, G#7dim (= sol# si re fa).

- Bài 27 : Hợp Âm trong bài giọng trưởng & thứ.

Những HÂ dưới đây hoàn toàn được cấu tạo bởi các nốt của giọng chính, không có nốt nào mang dấu hóa bất thường .

- * HÂ bài giọng C :
C, Dm, Em, F, G7, Am, Bm7(b5).
- * HÂ bài giọng Am tự nhiên :
Am, Bm7(b5), C, Dm, Em, F, G.
- * HÂ bài Am hòa âm và giai điệu :
Am, Bm7(b5), C, Dm, E7, F, G#7dim.

Các giọng thứ có tên khác cũng được suy ra như vậy.

- Bài 27 : Hợp Âm trong bài giọng trưởng & thứ.

Các HÂ dưới đây được cấu tạo bởi những nốt của giọng chính mà thôi, không có dấu hóa bất thường nào. Bậc VII# trong giọng thứ là nốt dẫn (hoặc cảm âm), đó là nốt của giọng.

* HÂ bài giọng C :

C, Dm, Em, F, G7, Am, Bm7(b5).

* HÂ bài giọng Am tự nhiên :

Am, Bm7(b5), C, Dm, Em, F, G.

* HÂ bài Am hòa âm và giai điệu :

Am, Bm7(b5), C, Dm, E7, F, G#7dim.

Cần suy ra và thực hành với giọng Em (1#), Dm (1b), Bm (2#)...

- Bài 28 : Chuyển động của HÂ.

Nhạc cổ điển thường sử dụng 3 HÂ chính ở các bậc I, IV, V như sau :

I → IV → I

I → V → I

I → IV → V → I

Như vậy, chuyển động của các HÂ chính trong giọng C là :

C → F → C

C → G7 → C

C → F → G7 → C

Nhạc cổ điển ít dùng thứ tự nhiên, chuyển động HÂ của giọng Am là :

Am → Dm → Am

Am → E7 → Am

Am → Dm → E7 → Am

- Bài 29 : Các giai kết giọng trưởng.

Giọng C & Am là 2 giọng song song, cũng có thể nói HÂ C & Am là 2 HÂ song song. F & Dm cũng y như thế.

Trong giọng C, HÂ Am (Vlm) có âm hưởng giống C (I), và HÂ Dm (Ilm) có âm hưởng giống F (IV).

Do đó, khi đàn Am thì ta biết còn ở trong phạm vi của C, và khi đàn Dm thì ta đang ở trong phạm vi của F.

I	IV	V	I
~~~~~	~~~~~	~~~	~~~
C →	F →	G7 →	C
C →	Dm–F →	G7 →	C
C–Am →	Dm →	G7 →	C
C–Am →	F–Dm →	G7 →	C...

* Ta cũng suy ra cho giọng G, F..

- Bài 30 : Các giai kết giọng thứ.

Giọng Am & C là 2 giọng song song, cũng có thể nói HÂ Am & C là 2 HÂ song song. Dm & F cũng y như thế.

Ở giọng Am, HÂ C (III) có âm hưởng giống Am (I), và HÂ F (VI) có âm hưởng giống Dm (IV).

Do đó, khi đàn C, thì ta biết còn ở trong phạm vi của Am, và khi đàn F thì ta đang ở trong phạm vi của Dm.

I	IV	V	I
~~~~~	~~~~~	~~~	~~~
Am →	Dm →	E7 ->	Am
Am →	F–Dm ->	E7 ->	Am
Am–C ->	F →	E7 ->	Am
Am–C ->	Dm–F ->	E7 ->	Am...

* Ta cũng suy ra cho giọng Em, Dm.

- Bài 31 : HÀ bậc 1 thể đảo 2.

Ở cuối một đoạn nhạc cổ điển, ngay trước HÀ bậc 5, các tác giả thường sử dụng HÀ bậc 1 thể đảo 2 (= I / 5 => bass nốt 5), nhằm giữ sự ổn định cho bè trầm trong giai kết.

* I → IV → I / 5 → V → I

* C- G7- C- Am- Dm- C/G- G7- C
[C/G] = HÀ C bass sol.

* I - V7 - I - VI^m - II^m - I / 5 - V7 - I
[I / 5] = HÀ I bass 5.

- Bài 32 : Chuyển Cung.

Có hiểu rõ về chuyển cung, thì mới thấy rõ được chuyển động của HÂ.

Chuyển cung (còn gọi là chuyển điệu) là tạm thời chuyển sang một giọng khác, với sự xuất hiện của những dấu hóa mới ; các dấu hóa này không là dấu hóa bất thường, mà chúng chính là những dấu hóa ĐỊNH CUNG, mặc dù không được ghi ra trên hóa biểu.

Nói chung, trong bài nhạc, ta có thể gặp các dấu hóa bất thường ở một số nốt hoa mĩ (là nốt qua, nốt thêu, nốt lượn), nhưng nếu chỉ gặp những dấu hóa bất thường mà thôi, thì sẽ không thể có chuyển cung.

- Bài 33 : Chuyển Cung bài C.

Trong giọng C, thông thường có những hướng chuyển cung sau :

1. Chuyển cung sang Am (VIm)
+ sol# => gai kết : [E7→Am].
2. Chuyển cung sang F (IV)
+ sib => gk : [C7→F].
3. Chuyển cung sang Dm (IIIm)
+ sib & do# => gk : [A7→Dm].
4. Chuyển cung sang G (V)
+ fa# => gk : [D7→G].
5. Chuyển cung sang Cm (Im)
+ sib, mib, lab
=> gk : [G7→Cm].

- Bài 34 : Chuyển Cung bài Am.
Giọng Am thường gấp
các chuyển cung sau :

1. Chuyển cung sang C (III)
+ sol (bình) => gk : [G7->C].
2. Chuyển cung sang Dm (IVm)
+ sib & do# => gk : [A7->Dm].
3. Chuyển cung sang F (VI)
+ sib => gk : [C7->F].
4. Chuyển cung sang E (V)
+ fa# do# (sol#) re#
=> gk : [B7->E].
5. Chuyển cung sang A (I)
+ fa# do# (sol#)
=> gk : [E7->A].

- Bài 35 : Tìm hiểu chuyển cung.

Khi chuyển cung, ta áp dụng
giai kết cơ bản là V7→I (m).

Ví dụ : Trong bài giọng C, khi
chuyển cung qua bậc V là G,
ta ghi hợp âm D7→G.

Đoạn chuyển cung bắt đầu
từ D7 đến hết hợp âm G.

Trong phần chuyển cung này,
G tạm thời là hợp âm bậc I và
D7 tạm thời là hợp âm bậc V7.

Điểm mấu chốt là ở đây :

G vừa là HÀ bậc V của cả bài,
vừa là HÀ bậc I của đoạn
chuyển cung. Trong thực tế,
chỉ nên xem D7 là HÀ bậc V7
của G, chứ đừng nên gọi theo
thứ bậc II7 của bài nhạc.

- Bài 36 : Chuyển cung với HÂ 7dim.

Cuối bài 26, ta đã biết HÂ 7 giảm
G#7dim = [sol#/si/re/fa]

HÂ 7dim được cấu tạo như sau :
[1 / b3 / b5 / bb7]

[bb7] đôi khi được ghi là [6] để tránh dấu giáng kép, đó là trường hợp [sibb => la] và [mibb => re].

Trong HÂ 7dim, quãng cách giữa các nốt 1-3-5-7-1 đều bằng 1,5c, nghe êm tai và rất được yêu thích.

Trong bài nhạc giọng thứ cũng như trong các đoạn chuyển cung, hợp âm #VII7dim có thể được sử dụng thay thế cho hợp âm V7.